

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CON ĐƯỜNG VÀNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CON ĐƯỜNG VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN WAY IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLDWAY IMEX CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108240487

**3. Ngày thành lập:** 19/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm 4, Thôn Thượng, Xã Đông Dư, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01628152693

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2022     |
| 2.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1312     |
| 3.  | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua,<br>- Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật                                                                                                                                                                                   | 1329     |
| 4.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4753     |
| 5.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 6.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5210     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                               | 8299     |
| 8.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1410     |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2391     |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn sơn, vécni                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4663        |
| 12. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4751        |
| 13. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai;<br>- Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết bện khác;<br>- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô...<br>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773(Chính) |
| 14. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác<br>Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như:<br>+ Vải nhung và vải bông,<br>+ Lưới và đồ trang trí cửa sổ<br>+ Các loại vải bằng đan móc khác<br>- Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan .                                                                                                                                                                                | 1321        |
| 15. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1324        |
| 16. | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2310        |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                          | 4649        |
| 18. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1430        |
| 19. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3100        |
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>(trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4610        |
| 21. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4620        |
| 22. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4641        |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4651        |
| 24. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1311        |
| 25. | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2393        |
| 26. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2396        |

|     |                                                                                                                                                                           |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 27. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |
| 28. | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                                   | 1323 |
| 29. | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                   | 1313 |
| 30. | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                    | 1322 |
| 31. | Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                            | 1610 |
| 32. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                  | 1629 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THẾ BÁCH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/05/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031073003736

Ngày cấp: 10/02/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/48/211 Tôn Đức Thắng, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4/48/211 Tôn Đức Thắng, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THẾ BÁCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/05/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031073003736

Ngày cấp: 10/02/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/48/211 Tôn Đức Thắng, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4/48/211 Tôn Đức Thắng, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội